

**BỘ BUU CHÍNH,
VIỄN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2006/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành cước dịch vụ thuê kênh viễn thông quốc tế qua cáp quang biển của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kết nối Internet (IXP) thuê để kết nối Internet quốc tế

BỘ TRƯỞNG BỘ BUU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam) tại Công văn số 1821/GC-TT ngày 06/4/2006 về phương án giảm cước thuê kênh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cước thuê kênh viễn thông quốc tế qua cáp quang biển của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kết nối Internet (IXP) thuê để kết nối Internet quốc tế như sau:

1. Cước đầu nối, hòa mạng ban đầu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quy định.
2. Cước thuê kênh qua cáp quang biển theo tháng (đầu phía Việt Nam - half circuit).

Tốc độ kênh	Mức cước (USD/tháng)
2 Mb/s	5.169
45 Mb/s	49.535
155 Mb/s	98.506

2.1. Cước thuê kênh đường dài liên tỉnh (nếu có): Giao cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quy định các mức cước cụ thể theo Bảng cước thuê kênh viễn thông liên tỉnh kết nối với kênh quốc tế. Tổng mức thanh toán của khách hàng đối với kênh truyền dẫn liên tỉnh không cao hơn mức thanh toán cước tương ứng với cùng tốc độ tại thời điểm trước, kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

2.2. Cước thuê kênh nội tỉnh (bao gồm cả phần truyền dẫn nội hạt): Giao cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quy định các mức cước cụ thể theo Bảng cước thuê kênh viễn thông nội tỉnh đối với kênh truyền dẫn nội tỉnh kết nối với kênh liên tỉnh. Tổng mức thanh toán của khách hàng đối với kênh truyền dẫn nội tỉnh không cao hơn mức thanh toán cước tương ứng với cùng tốc độ tại thời điểm trước, kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

Điều 2. Các mức cước nêu trong Bảng cước kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Nam Thắng